

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 03/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hoài

2. Bà Đinh Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HSST, ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Tạ Tiến T, sinh ngày 20/12/1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Tạ Quang H (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị P sinh năm 1990 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: Ngày 13/12/2010, đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đầu thú, sau đó bỏ trốn và ngày 12/7/2017 bị bắt theo lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Người bị hại:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Phạm Xuân T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan: Phạm Thị B, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Bá T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ..
2. Hồ Ngọc S, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
3. Tạ Tất T, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
5. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ
6. Ngô Hoàng T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
7. Tạ Duy C, sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
8. Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
9. Y Quyn K, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.
10. Y Thương Y, sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 10/2010, Tạ Tiến T cùng đồng bọn đã tổ chức thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ cướp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 20/7/2010, Tạ Tiến T, Tạ Tất T, Ngô Hoàng T, Nguyễn Xuân S, Hồ Ngọc S và đối tượng tên Lợi Sút (chưa xác định được nhân lai lịch) đang chơi ở nhà Tạ Tiến T tại thôn T, xã Đ, huyện Đ thì Tạ Tiến T đã rủ Tạ Tất T, Nguyễn Xuân S, Ngô Hoàng T, Hồ Ngọc S và đối tượng tên Lợi Sút đến nhà Nguyễn Trọng H (ở thôn T, xã Đ, huyện Đ) lấy trộm đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được Tạ Tất T, Ngô Hoàng T, Nguyễn Xuân S, Hồ Ngọc S và đối tượng tên Lợi Sút đồng ý. Tạ Tiến T đã bàn bạc, lên kế hoạch, phân công cho Tạ Tất T, Ngô Hoàng T, Nguyễn Xuân S, Hồ Ngọc S và đối tượng tên Lợi Sút sẽ sử dụng 03 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô biển số 48F7 - 2776 (xe của Ngô Hoàng T mượn của gia đình), 01 xe mô tô hiệu Max không biển số (xe mô tô của Tạ Tiến T mượn hiện chưa xác minh được nguồn gốc) và 01 xe mô tô gắn biển số 48F7 - 2635 (xe mô tô do Tạ Tất T mượn của anh trai Tạ Duy C) đi đến nhà của Nguyễn Trọng H, sau đó 03 người đi vào trong nhà khiêng đá ra đường còn 03 người sẽ điều khiển

xe mô tô đứng chờ ở ngoài đường để vận chuyển đá về cất giấu gần căn nhà gỗ bỏ hoang (nhà anh Đỗ Đình C ở thôn T, xã Đ) và sau khi lấy được đá thì Tạ Tiến T sẽ đi tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 24 giờ 00 phút ngày 20/7/2010 thì Tạ Tiến T, Tạ Tất T, Ngô Hoàng T, Nguyễn Xuân S, Hồ Ngọc S và đối tượng tên Lợi Sút đi đến nhà Nguyễn Trọng H (như đã bàn bạc từ trước), Tạ Tất T, Nguyễn Xuân S và Hồ Ngọc S đi đến chỗ đồng đá ở sát phía bên hông nhà Nguyễn Trọng H mở bát và khiêng được 29 cục đá ra ngoài đường cho Tạ Tiến T, Ngô Hoàng T và Lợi Sút điều khiển xe mô tô chở đá lấy trộm được về cất giấu ở nhà gỗ bỏ hoang của anh Đỗ Đình C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 193 ngày 14/10/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil đã kết luận 29 cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) tại thời điểm trị giá là 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 11/10/2010, trên đường đi làm rẫy về, khi đi ngang nhà ông Phạm Xuân T ở thôn T, xã Đ, huyện Đ, Tạ Tất T phát hiện ở nhà ông Phạm Xuân T có một cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác), Tạ Tất T nảy sinh ý định trộm cắp, Tạ Tất T đã đi tìm và rủ Tạ Tiến T, Tạ Duy C, Nguyễn Văn N và Mai Xuân V (là người làm thuê cho gia đình Tạ Tiến T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi trộm cắp đá về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được Tạ Tiến T, Tạ Duy C, Nguyễn Văn N, và Mai Xuân V đồng ý. Tạ Tất T bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho Tạ Tiến T, Tạ Duy C, Nguyễn Văn N và Mai Xuân V sử dụng 02 xe mô tô, 01 xe mô tô biển số 47H9 - 3506 (do Nguyễn Văn N mượn của anh trai Nguyễn Văn T) và xe mô tô gắn biển số 48F7 - 2635 của Tạ Duy C và bảo chó (do Tạ Tất T chuẩn bị), khi đến nơi trộm cắp, Tạ Tiến T, Tạ Duy C điều khiển hai xe mô tô đứng chờ ngoài đường, Mai Xuân V cầm bảo chó vào đánh bảo còn Tạ Tất T và Nguyễn Văn N vào nhà lấy trộm cục đá ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/10/2010, Tạ Tiến T và đồng bọn đi hai xe mô tô đến nhà ông Phạm Xuân T (theo như kế hoạch đã bàn bạc từ trước), Tạ Tất T đưa bảo chó cho Mai Xuân V đi vào nhà đánh bảo chó làm chết hai con chó của gia đình Phạm Xuân T xong thì Tạ Tất T và Nguyễn Văn N vào khiêng cục đá Caxidôn ở sân ra ngoài đường khoảng 50 mét thì bị gia đình ông Phạm Văn T phát hiện nên Tạ Tiến T và đồng bọn đã bỏ chạy và để lại cục đá ở lề đường chuyên dùng thôn T, xã Đ, ngoài cổng nhà ông Phạm Xuân T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 193 ngày 14/10/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil đã kết luận 01 cục đá Caxidôn (đã bán quý chưa qua chế tác) nặng 70kg tại thời điểm trị giá là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Do có mâu thuẫn trong việc trả tiền công thu gom mủ cao su của ông Phạm Văn T (trú tại xã T, huyện B, tỉnh B) cho Nguyễn Văn Đ khi Đ là đầu mối thu gom mủ cao su trên địa bàn huyện Đắk Mil cho ông T, nên vào ngày 18/10/2010, Nguyễn Văn Đ đi đến nhà của Tạ Tiến T và nhờ Tạ Tiến T tìm người đánh ông T và lấy tiền cho Nguyễn Văn Đ (số tiền Đ cho rằng ông T còn nợ mình), Tạ Tiến T đồng ý, Đ đưa số điện thoại của ông T cho T để khi nào ông T lên huyện Đắk Mil thu mua mủ cao su thì T sẽ liên hệ tìm cách đưa ông T đến rừng cao su ở thôn T, xã Đ để đánh và lấy tiền hoặc mủ cao su của ông T.

Sau khi bàn bạc với Đ xong, T đi tìm Tạ Tất T, Nguyễn Xuân S và Ngô Hoàng T trao đổi lại nội dung bàn bạc giữa T và Đ, đồng thời Tạ Tiến T rủ 3 đối tượng này tham gia thì cả ba đồng ý tham gia. Ngày 20/10/2010, khi biết ông Phạm Văn T lên địa bàn huyện Đăk Mil thu mua mủ cao su, Đ đã thông báo cho T để T thực hiện kế hoạch như đã bàn bạc từ trước, đến 13 giờ 00 phút cùng ngày Đ điện thoại cho T và nói là đang đi cùng ông Phạm Văn T vào khu vực xã Đ, huyện Đ thu mua mủ cao su bằng xe ô tô tải biển số 48L - 0614. Sau khi nghe điện thoại, T dùng điện thoại di động gọi vào số điện thoại di động của ông T nói có hai tạ mủ cao su và hẹn ông T đến rừng cao su ở thôn T, xã Đ mua mủ cao su nhằm mục đích đưa ông T đến nơi thuận tiện để lấy tài sản. Khi nghe điện thoại của T, ông T đồng ý và hẹn khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày ông T sẽ đến điểm hẹn là công Fulro xã Đ. Sau đó T điện thoại phân công cho Tạ Tất T và Ngô Hoàng T đến đón và đưa ông T và Đ vào rừng cao su để thực hiện hành vi đánh ông T và lấy tài sản như đã bàn trước, khi trên đường đi Ngô Hoàng T gặp Y Quyn K và anh Y Thương Y (trú tại xã Đ), do quen biết nhau nên Ngô Hoàng T rủ Y Quyn K và anh Y Thương Y cùng đi chỉ nói là đi đánh nhau nên Y Quyn K và anh Y Thương Y đồng ý đi cùng, còn T điều khiển xe mô tô (chưa xác minh được nguồn gốc) chở Nguyễn Xuân S đến địa điểm đã hẹn với ông T, trước đó khi đi Nguyễn Xuân S đã cầm theo một con dao mã tấu có kích thước 65cm x 04cm.

Sau khi T gặp và dẫn ông T, Đ vào khu vực rừng cao su thuộc thôn Tân Lợi, xã Đăk Gắn, theo kế hoạch đã bàn Ngô Hoàng T giả đuổi đánh Đ, sau đó quay lại cùng với T, T khống chế ông T, S cầm 01 con dao mã tấu bao vây khống chế ông T (lúc này Y Quyn K và anh Y Thương Y đang đứng chờ ở QL 14), Ngô Hoàng T đánh ông T bằng tay nhưng không trúng, S dùng dao mang theo uy hiếp và khống chế ông T, còn T và T thì dùng lời nói đe dọa với ông T là phải trả tiền nợ cho các đối tượng này. Vì lo sợ bị các đối tượng này đánh nên ông T lấy 2.000.000 đồng và đưa cho T. Sau đó cả bọn đi về, T gọi điện thoại cho Đ nói đã lấy được tiền, Đ nói với T là cho T và mọi người tham gia hết số tiền đó. T đưa cho T 1.000.000 đồng và chia cho S 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 63/CTr-VKS, ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát NH dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố bị cáo Tạ Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 và tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Về vật chứng của vụ án: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

Về trách nhiệm dân sự: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày

25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Những người bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi pH tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 và tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Tạ Tiến T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Tạ Tiến T từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Tạ Tiến T từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm 02 (Hai) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Về trách nhiệm dân sự: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự sơ thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk

Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 10 năm 2010, Tạ Tiến T đã tổ chức, bàn bạc và phân công cho đồng bọn cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ cướp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 20/7/2010, tại thôn T, xã Đ, huyện Đ lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Trọng H trong việc quản lý tài sản, Tạ Tiến T đã tổ chức, bàn bạc cùng với Tạ Tất T, Ngô Hoàng T, Nguyễn Xuân S, Hồ Ngọc S và đối tượng Lợi Sút đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 29 cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) trị giá 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 11/10/2010, tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, lợi dụng sự sơ hở của ông Phạm Xuân T trong việc quản lý tài sản, Tạ Tất T đã tổ chức, bàn bạc cùng với Tạ Tiến T, Tạ Duy C, Nguyễn Văn N và Mai Xuân V và có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 20/10/2010, tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, Nguyễn Văn Đ, Tạ Tiến T đã tổ chức, bàn bạc và pH công cho Tạ Tất T, Nguyễn Xuân S và Ngô Hoàng T có hành vi khống chế, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, làm cho ông T sợ bị đánh đập nên không giám chống cự và đã chiếm đoạt 2.000.000 đồng của ông T.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Tạ Tiến T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 và điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

...”

Điều 133 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

...”

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc cướp tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cướp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nH dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 20/7/2010, bị cáo và đồng bọn đã thực hiện hành vi trộm cắp 29 cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) của ông Nguyễn Trọng H có giá trị là 18.000.000 đồng và ngày 11/10/2010 bị cáo và đồng bọn lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 cục đá Caxidôn (đá bán quý chưa qua chế tác) của ông Phạm Xuân T có giá trị 4.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự) đối với tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khần khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội gia đình bị cáo và các đối tượng khác đã bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an huyện Đắk Mil đầu thú vào ngày 13/12/2010. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên xét thấy cần áp dụng Điều 47 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 12/12/2010 đã ra cơ quan Công an huyện Đắk Mil đầu thú, sau đó bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn trong công tác điều tra và đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil ra quyết định truy nã số 03 ngày 06/4/2011, đến ngày 12/7/2017 bị bắt theo lệnh truy nã số 03 ngày 06/4/2011 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo T công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa C trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Những người bị hại trong vụ án do đã nhận lại được tài sản, được bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ, Tạ Tất T, Nguyễn Xuân S, Ngô Hoàng T, Hồ Ngọc S, Nguyễn Văn N, Tạ Duy C đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đối với đối tượng tên Lợi sứt, Mai Xuân V cùng tham gia phạm tội, do chưa xác minh được nham thân lai lịch; Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Y Thương Y và Y Quyn K có đi cùng với Ngô Hoàng T đến nơi Ngô Hoàng T và đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản, nhưng Y Thương Y và Y Quyn K không biết và cũng không tham gia vào việc cướp tài sản của ông T nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Do mục đích của các đối tượng làm chết hai con chó của nhà ông Phạm Xuân T để vào trộm cắp đá Caxidôn chứ không phải là trộm cắp chó và gia đình ông Phạm Xuân T không yêu cầu bồi thường nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil không tiến hành trưng cầu định giá tài sản.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

1.1. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Tạ Tiến T 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Tạ Tiến T 06 (Sáu) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

1.3. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009): buộc bị cáo Tạ Tiến T phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 08 (Tám) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã, ngày 12/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Về vật chứng của vụ án: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 104/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Tạ Tiến T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
- Đội THAHS);
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Dũng